TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 27-10-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Vấn.

Ông Trần Đình Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 101/2023/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Hồ Công T (tên gọi khác: B), sinh ngày 05 tháng 4 năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn B, sinh năm 1969 và bà Trương Thị Bạch Y, sinh năm 1972; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 01/6/2023 chuyển tạm giam ngày 07/6/2023 theo Lệnh tạm giam số 102/LTG, ngày 07/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1997 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2023, Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do nghi vấn Hồ Công T có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên đã mời T đến trụ sở để làm việc. Tại đây, T tự thừa nhận có sử dụng trái phép ma túy đá (Methamphetamine) nên Công an xã B tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể của T. Kết quả xét nghiệm cho thấy T dương tính với chất ma tuý trong cơ thể. Do đó, Công an xã B đã yêu cầu T nếu còn cất giấu ma tuý thì giao nộp nên T tự nguyện lấy trong túi quần bên phải ra 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu-trong suốt và khai nhận là ma tuý đá ra giao nộp. Quá trình làm việc, T khai nhận về nguồn gốc số ma túy đá có được đang tàng trữ là do vào ngày 30/5/2023, T gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại ngã tư TT thuộc xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên T hỏi mua của người này 01 gói ma tuý đá với giá 1.100.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, T cất giấu trong túi quần đến tối ngày 30/5/2023 và ngày 31/5/2023, T lấy ma tuý ra sử dụng một mình tại nhà, số ma tuý còn lại T cất giấu trong túi quần để sử dụng dần và nay đã tự nguyện giao nộp. Căn cứ vào lời khai của T cũng như kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể của T, Công an xã B, huyện X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật (Bl 2-4).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) đã ra Quyết định tạm giữ đối với Hồ Công T để xử lý theo thẩm quyền (Bl 5).

Ngày 07/6/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Bl 01); Quyết định khởi tố bị can (Bl 11); Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của Hồ Công T là: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 212 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định. Trên phong bì có chữ ký của Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Hoàng Nhân Q (Bl 25).

Tại Kết luận giám định số 212/KL-KTHS-MT, ngày 06/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu A gửi giám định có khối lượng 1,1923 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định (Bl 31).

Cáo trạng số 97/CT-VKS-XM, ngày 18/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố bị cáo Hồ Công T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Công T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Về hình phạt chính: Phạt bị cáo Hồ Công T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/6/2023).

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 212 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định. Trên phong bì có chữ ký của Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Hoàng Nhân Q.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và tự nguyện khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện tội phạm đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không tự bào chữa, tranh luận; Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không gửi văn bản nêu ý kiến bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2023, tại trụ sở Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trong quá trình làm việc và thực hiện xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể của bị cáo T, Công an xã B đã tiến hành lập biên bản, thu giữ và niêm phong 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa khối lượng 1,1923 gam, là ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo T khi bị cáo đang cất giữ trong túi quần bên phải của mình. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận về nguồn gốc số ma túy có được đã tàng trữ là mua của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại ngã tư TT thuộc xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 30/5/2023 với giá 1.100.000 đồng với mục đích để sử dụng dần vì bị cáo là người nghiện ma túy, ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với Kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất kết tinh không màu–trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín thu giữ của bị cáo Hồ Công T có khối lượng 1,1923 gam, là ma túy, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 212/KL-KTHS-MT, ngày 06/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy song để đáp ứng sở thích không chính đáng của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép

chất ma túy với mục đích để sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã vi phạm Điều 5 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và xâm phạm trực tiếp đến các chính sách của quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy; gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vật chứng thu giữ của bị cáo là 01 (một) gói nylon được hàn kín bên trong có chứa khối lượng 1,1923 gam được xác định là ma túy, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo không có tiền án, tiền sự và về nhân thân từ trước đến khi bị đưa ra xét xử chưa vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt mà trái lại bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, được cơ quan chức năng xác định là người nghiện ma túy và nay phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người chứng kiến nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, việc tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích khác; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không

ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 212 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định. Trên phong bì có chữ ký của Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Hoàng Nhân Q. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mà bị cáo khai đã trực tiếp gặp để hỏi mua ma túy, sau đó cầm (nhặt) ma túy lên khi người này ném (vứt) ma túy xuống đường và đưa tiền cho người này tại ngã tư TT thuộc xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 30/5/2023. Hiện nay chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người thanh niên này, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, cũng như chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Công T (tên gọi khác: B) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hồ Công T (B) 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/6/2023).

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 212 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định. Trên phong bì có chữ ký của Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Hoàng Nhân Q.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 101/BB, ngày 27/9/2023).

- Về án phí: Bị cáo Hồ Công T (B) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CS Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã B, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10–Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến